



# CỤC THUẾ TP HÀ NỘI PHÒNG TÀI VỤ QUẢN TRỊ ÁN CHỈ

## TỔNG HỢP CÁC CÂU HỎI - ĐÁP VỀ TRIỂN KHAI ĐẦU THẦU THEO LUẬT ĐẦU THẦU 2023

*Tài liệu tham khảo nội bộ*

*Mọi ý kiến bổ sung, đóng góp xin vui lòng gửi về*

*Phòng TVQTAC – Cục Thuế TP Hà Nội*

## MỤC LỤC

**Error! Bookmark not defined.**

<b>PHẦN I: KIẾN THỨC CHUNG .....</b>	<b>4</b>
Câu hỏi 1: Luật Đấu thầu 2023 áp dụng cho những hoạt động nào của các cơ quan hành chính nhà nước? .....	4
Câu hỏi 2: Để tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình cần đáp ứng những điều kiện gì? .....	4
Câu hỏi 3: Thời điểm nào thực hiện đấu thầu qua mạng?.....	5
Câu hỏi 4: Những thông tin về lựa chọn nhà thầu nào sẽ được đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia? .....	6
Câu hỏi 5: Các nội dung lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nào được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?.....	6
Câu 6: Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có phải là chứng chỉ/chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu không? Tổ chuyên gia, tổ thẩm định chỉ cần có chứng chỉ/chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về đấu thầu hay chứng chỉ hành nghề hoạt động về đấu thầu?.....	7
Câu 7: Cá nhân thực hiện thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nhiệm vụ được giao (không bao gồm tư vấn đấu thầu) không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu? .....	8
Câu 8: Gói thầu tư vấn cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước có giá dưới 500 triệu đồng có được áp dụng chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 không? .....	8
Câu 9: Quy định về mua sắm tài sản công dưới 50 triệu, phê duyệt dự toán mua sắm?.....	9
Câu 10: Thế nào là dịch vụ tư vấn? dịch vụ phi tư vấn? .....	10
Câu 11: Quy định về việc cập nhật giá gói thầu? .....	11
Câu 12: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu được xác định như thế nào?.....	12
Câu 13: Thời gian thực hiện gói thầu được xác định như thế nào? .....	12
Câu 14: Thời gian thực hiện hợp đồng được xác định như thế nào .....	12
Câu 15: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các cơ quan trực thuộc hệ thống Thuế?.....	12
Câu hỏi 16: Những ai được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu? .....	13
Câu hỏi 17: Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu là gì? .....	13
Câu hỏi 18: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu như thế nào?.....	14
Câu hỏi 19: Những lưu ý gì đối với việc giải quyết kiến nghị? .....	15
Câu hỏi 20: Việc xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu được thực hiện như thế nào?.....	15
<b>PHẦN II: CÁC VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ĐẤU THẦU VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.....</b>	<b>17</b>
Câu 1: Thời hạn đăng tải đề nghị làm rõ EHSMT và văn bản làm rõ EHSMT của Nhà thầu và Bên mời thầu?.....	17

Câu 2: Thời hạn phải đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống đấu thầu quốc gia?.....	17
Câu 3: Trường hợp có sự sai khác giữa tài liệu được đăng tải trên Hệ thống với tài liệu đã được phê duyệt thì căn cứ vào tài liệu nào? .....	17
Câu hỏi 4: Cần lưu ý điều gì khi đối với đảm bảo dự thầu? .....	18
Câu 5: Bảo đảm dự thầu dưới 20 triệu đã cam kết trong đơn dự thầu thì có phải nộp bảo lãnh ngân hàng hoặc tiền mặt số tiền bảo đảm dự thầu nữa không? Nếu phải nộp thì khi nào nộp? .....	20
Câu 6: Xuất xứ hàng hóa trong ĐTRR có được nêu nhóm nước, khu vực không? .....	20
Câu hỏi 7: Những đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2023? .....	20
Câu hỏi 8: Nếu thuộc trường hợp ưu đãi nhà thầu sẽ nhận được những ưu đãi nào? .....	21
Câu hỏi 9: Các áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu bao gồm những gì? .....	21
Câu hỏi 10: Những hành vi nào được cho là thông thầu? .....	24
Câu hỏi 11: Những hành vi nào bị cho là gian lận trong hoạt động đấu thầu? .....	24
Câu hỏi 12: Cản trở trong hoạt động đấu thầu gồm những hành vi nào? .....	24
Câu hỏi 13: Những hành vi bị xem là không bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu là gì? .....	25
Câu hỏi 14: Những thông tin nào bị cho là tiết lộ tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư? .....	26
Câu hỏi 15: Những hành vi bị cho là chuyển nhượng thầu? .....	27
Câu hỏi 16: Khi nào thì đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư? .....	27
Câu hỏi 17: Trường hợp tại thời điểm đóng thầu không có nhà thầu tham dự thầu thì chủ đầu tư xử lý như thế nào? .....	28
Câu hỏi 18 : Trường hợp tại thời điểm đóng thầu đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường mà chỉ có 01 hoặc 02 nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu thì chủ đầu tư xử lý như thế nào? .....	28
Câu hỏi 19: Bên mời thầu được phép hủy thầu trong những trường hợp nào? .....	29
Câu hỏi 20: Các trường hợp nào phải sửa đổi hợp đồng ? .....	30

## PHẦN I: KIẾN THỨC CHUNG

### **Câu hỏi 1: Luật Đấu thầu 2023 áp dụng cho những hoạt động nào của các cơ quan hành chính nhà nước?**

***Căn cứ pháp lý:*** Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:*** Các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước bắt buộc phải áp dụng Luật Đấu thầu 2023 bao gồm:

- *Hoạt động lựa chọn nhà thầu của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước), vốn từ nguồn thu hợp pháp để thực hiện:*

- *Dự án đầu tư, dự toán mua sắm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác;*

- *Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia; Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan.*

### **Câu hỏi 2: Để tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình cần đáp ứng những điều kiện gì?**

***Căn cứ pháp lý:*** Điều 5 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:*** Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư cần đáp ứng các điều kiện sau:

#### **Đối với tổ chức:**

- Được thành lập hợp pháp, theo pháp luật Việt Nam đối với tổ chức trong nước, theo pháp luật nước ngoài đối với nhà thầu nước ngoài

- Hạch toán tài chính độc lập

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật phá sản

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Điều 6 Luật đấu thầu 2023
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền
  - Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
  - Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;
  - Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

**Đối với hộ gia đình:**

- Thành lập hợp pháp
- Không ở trong tình trạng pháp lý: quá trình chấm dứt hoạt động; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trong danh sách ngăn (trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn)

**Đối với cá nhân:**

- Năng lực hành vi dân sự
- Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định
- Không ở trong tình trạng pháp lý: không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

**Câu hỏi 3: Thời điểm nào thực hiện đấu thầu qua mạng?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 1 Điều 50 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:*** Thời điểm thực hiện đấu thầu qua mạng được quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đấu thầu 2023, cụ thể:

- Từ ngày Luật Đấu thầu 2023 hiệu lực thi hành (01/01/2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ sẽ quy định việc đấu thầu qua mạng hoặc không qua mạng;
- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

**Câu hỏi 4: Những thông tin về lựa chọn nhà thầu nào sẽ được đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?**

**Căn cứ pháp lý:** Điều 7 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

**Nội dung hướng dẫn:** Những thông tin về lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm:

- **Thông tin nhà thầu:**
  - Thông tin về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
  - Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển
  - Thông báo mời thầu
  - Danh sách ngắn
  - Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có)
  - Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng
  - Kết quả lựa chọn nhà thầu
  - Thông tin chủ yếu của hợp đồng
  - Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu
  - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu
  - Thông tin khác có liên quan.

**Sơ với Luật Đấu thầu 2013, Luật Đấu thầu mới bổ sung thêm các thông tin sau: Thông tin chủ yếu của hợp đồng, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu; thông tin về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.**

**Câu hỏi 5: Các nội dung lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nào được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?**

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 2 Điều 50 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

**Nội dung hướng dẫn:** Các nội dung lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

- Đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- Lập, nộp hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

- Mở thầu;
- Đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, mời thương thảo hợp đồng, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Thỏa thuận liên danh, bảo lãnh dự thầu điện tử, bảo lãnh thực hiện hợp đồng điện tử;
- Làm rõ các nội dung trong đấu thầu;
- Gửi và nhận đơn kiến nghị;
- Hợp đồng điện tử;
- Thanh toán điện tử.

**Câu 6:** Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có phải là chứng chỉ/chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu không? Tổ chuyên gia, tổ thẩm định chỉ cần có chứng chỉ/chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về đấu thầu hay chứng chỉ hành nghề hoạt động về đấu thầu?

**Căn cứ pháp lý:**

Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024;

Văn bản trả lời thắc mắc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên trang Cổng thông tin điện tử Chính Phủ - Giải đáp chính sách online (<https://chinhsachonline.chinhphu.vn>).

**Nội dung hướng dẫn:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải đáp ứng yêu cầu sau đây:

a) Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên;

c) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu: có kinh nghiệm hoặc thực hiện các nội dung liên quan đến kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc các công việc về tài chính hoặc các công việc về pháp lý".

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 6/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chứng chỉ tham gia khóa học về đấu thầu, chứng chỉ đào tạo về đấu thầu được cấp theo quy định của Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 đến trước ngày 1/1/2024 có giá trị

nư chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu quy định tại Thông tư này và tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025. Từ ngày 1/1/2026, cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu phải tham dự thi để được cấp chứng chỉ theo quy định tại Thông tư này.

Theo đó, thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định nêu trên trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 19 Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

**Câu 7: Cá nhân thực hiện thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nhiệm vụ được giao (không bao gồm tư vấn đấu thầu) không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu?**

*Căn cứ pháp lý:* Khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024

*Nội dung hướng dẫn:* Cá nhân thực hiện thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nhiệm vụ được giao (không bao gồm tư vấn đấu thầu) không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

**Câu 8: Gói thầu tư vấn cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước có giá dưới 500 triệu đồng có được áp dụng chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 không?**

*Căn cứ pháp lý:*

Khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15

Văn bản trả lời thắc mắc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên trang Cổng thông tin điện tử Chính Phủ - Giải đáp chính sách online (<https://chinhsachonline.chinhphu.vn>)

*Nội dung hướng dẫn*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời vấn đề này như sau:

Theo Điểm m Khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 quy định gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trong hạn mức từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng; gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công, bao gồm: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng, gói thầu phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu trong hạn mức không quá 01 tỷ đồng.

Như vậy, đối với gói thầu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (bao gồm vốn sự nghiệp chi thường xuyên, gói thầu thuộc dự án cải tạo, sửa chữa...), không phải



dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công thì sẽ áp dụng hạn mức chỉ định thầu theo dự toán mua sắm là trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

Đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình mà không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán gói thầu, không phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**Câu 9: Quy định về mua sắm tài sản công dưới 50 triệu, phê duyệt dự toán mua sắm?**

***Căn cứ pháp lý:***

Khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Mẫu 2A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHDT ngày 26/4/2024;

Khoản 4 Điều 16, khoản 1 Điều 92 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Công văn số 1257/QLDT-CS ngày 07/6/2024 của Cục Quản lý Đấu thầu

***Nội dung hướng dẫn***

**1. Nội dung mua sắm không quá 50 triệu**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu, đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình mà không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán gói thầu, không phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Theo hướng dẫn tại Mẫu 2A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHDT, trường hợp nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng đã được thực hiện thì ghi vào phần công việc đã thực hiện tại mục III; trường hợp nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu áp dụng quy định nêu tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu Thầu thì ghi vào phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu tại Mục IV; trường hợp gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu mà dự kiến hình thành gói thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu, tự thực hiện, tham gia của cộng đồng, lựa chọn nhà thầu theo trường hợp đặc

biệt, chào giá trực tiếp, mua sắm trực tuyến thì các gói thầu này thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại mục V. Trường hợp chủ đầu tư chưa dự kiến được gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng có thể phát sinh trong năm tài chính, năm ngân sách thì phần công việc này thuộc phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại Mục VI.

## 2. Dự toán mua sắm

Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm, chủ đầu tư phải nêu các nội dung sau trong văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;

b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách;

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm;

d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí quy định tại điểm a khoản này trừ kinh phí quy định tại điểm b và điểm c khoản này. Chủ đầu tư không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm.

Trường hợp chủ đầu tư có sẵn kinh phí để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và không dùng nguồn thu dự kiến trong năm thì không phải xác định dự toán mua sắm theo quy định tại khoản này. Trong trường hợp này, dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán năm mua sắm. Việc xác định dự toán mua sắm được lồng ghép vào tờ trình khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo hướng dẫn tại Mẫu số 2A Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT. Ngoài ra, dự toán mua sắm là thuật ngữ quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật Đấu thầu, không phải là dự toán gói thầu (không phải là dự toán chi tiết cho từng gói thầu).

**Câu 10: Thế nào là dịch vụ tư vấn? dịch vụ phi tư vấn?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 4, 5 Điều 4 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

### ***Nội dung hướng dẫn***

*Dịch vụ tư vấn* là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; tư vấn đấu thầu; tư vấn thẩm tra, thẩm định; tư vấn giám sát; tư vấn quản lý dự án; tư vấn thu xếp tài chính; kiểm toán và các dịch vụ tư vấn khác.

*Dịch vụ phi tư vấn* là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, chụp ảnh vệ tinh; in ấn; vệ sinh; truyền thông; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và hoạt động dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 4 Điều này.

### **Câu 11: Quy định về việc cập nhật giá gói thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Điều 16 và khoản 1 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024;

### ***Nội dung hướng dẫn***

Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng), phí, lệ phí và thuế. Đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng bao gồm cả các khoản tạm tính (nếu có) và chỉ được sử dụng khi có phát sinh xảy ra. Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng không. Chi phí dự phòng do chủ đầu tư xác định theo tính chất từng gói thầu nhưng không được vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp pháp luật có quy định hàng hóa thuộc đối tượng được miễn thuế, miễn phí thì giá gói thầu không bao gồm các khoản thuế, phí được miễn. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì nêu rõ giá trị ước tính của từng phần.

Theo đó, việc cập nhật giá gói thầu thực hiện thông qua điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định Điều 16 và khoản 1 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024. Trường hợp dự toán được duyệt sau khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

**Câu 12: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu được xác định như thế nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024;

***Nội dung hướng dẫn***

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với mỗi gói thầu là số ngày tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả thời gian thẩm định.

**Câu 13: Thời gian thực hiện gói thầu được xác định như thế nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 7 Điều 39 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15;

***Nội dung hướng dẫn***

Thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), dịch vụ phi tư vấn, tư vấn. Thời gian thực hiện gói thầu được tính theo số ngày, số tuần, số tháng hoặc số năm, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, thời gian giám sát tác giả đối với gói thầu tư vấn (nếu có).

**Câu 14: Thời gian thực hiện hợp đồng được xác định như thế nào**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 1 Điều 11 Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024;

***Nội dung hướng dẫn***

Thời gian thực hiện hợp đồng (là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng).

**Câu 15: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các cơ quan trực thuộc hệ thống Thuế?*****Căn cứ pháp lý:***

Điều 29 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15;

Quyết định 1761/QĐ-BTC ngày 25/7/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành danh mục gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

***Nội dung hướng dẫn***

Theo phân cấp và quy định tại Quyết định 1761/QĐ-BTC ngày 25/7/2024, các gói thầu được lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt tại cơ quan trực thuộc hệ thống Thuế gồm:

a) Mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế;

b) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức do cần thiết

phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao;

c) Gói thầu thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, bao gồm: tuyên truyền trên báo in, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin đại chúng khác trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tuyên truyền trực tiếp ký hợp đồng với các cơ quan này để thực hiện; tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt; hợp tác sản xuất phim;

**Câu hỏi 16: Những ai được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 1 Điều 89 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

***Nội dung hướng dẫn***

Những chủ thể sau được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu: Nhà thầu, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức thấy có quyền lợi và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng.

**Câu hỏi 17: Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu là gì?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 1 Điều 90 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn***

Những điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu được quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật Đấu thầu 2023, cụ thể:

- Đối với kiến nghị về nội dung hồ sơ mời thầu, đơn kiến nghị có thể là của các cơ quan, tổ chức quan tâm đến gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh; đối với các nội dung khác về quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, đơn kiến nghị phải là của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức gửi đơn hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Đơn kiến nghị được gửi đến đơn vị giải quyết kiến nghị trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Đối với kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, để được xem xét, giải quyết kiến nghị, nhà thầu, nhà đầu tư phải đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 2 Điều 90 Luật Đấu thầu 2023, cụ thể:

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;

- Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Nội dung kiến nghị chưa được nhà thầu, nhà đầu tư khởi kiện, khiếu nại, tố cáo;
- Nội dung kiến nghị liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu, nhà đầu tư có đơn kiến nghị;
- Chi phí giải quyết kiến nghị được nhà thầu, nhà đầu tư có kiến nghị nộp cho bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (sau đây gọi là bộ phận thường trực) trước hoặc đồng thời với đơn kiến nghị;
- Nhà thầu phải gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư, người có thẩm quyền trong thời hạn quy định; nhà đầu tư phải gửi đơn kiến nghị đến bên mời thầu, người có thẩm quyền trong thời hạn quy định.

### **Câu hỏi 18: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu như thế nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 1, 2 Điều 91 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

#### ***Nội dung hướng dẫn***

Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 91 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15, cụ thể:

Trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu:

- Nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi Đơn kiến nghị đến chủ đầu tư trước khi kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Chủ đầu tư phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, cơ quan, tổ chức;
- Trường hợp nhà thầu, cơ quan, tổ chức không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị hoặc hết thời hạn quy định tại điểm b khoản này mà chủ đầu tư không có văn bản giải quyết kiến nghị thì nhà thầu, cơ quan, tổ chức có quyền gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn giải quyết kiến nghị hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư;
- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, cơ quan, tổ chức.

Sau khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu:

- Quy trình 1:
  - Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư.
  - Nếu quá thời hạn chủ đầu tư không trả lời hoặc trả lời nhưng nhà thầu không đồng ý thì nhà thầu có quyền gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền.
  - Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.
- Quy trình 2:
  - Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền.
  - Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

**Câu hỏi 19: Những lưu ý gì đối với việc giải quyết kiến nghị?**

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 4, 5, 6 Điều 91 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn***

Các lưu ý đối với quá trình giải quyết kiến nghị được quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 91 Luật Đấu thầu 2023, cụ thể:

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ đơn kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng việc ký kết, thực hiện hợp đồng. Trường hợp chấp thuận đề xuất của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, người có thẩm quyền có văn bản thông báo cho chủ đầu tư tạm dừng việc ký kết, thực hiện hợp đồng, trong đó xác định rõ thời gian tạm dừng.
- Văn bản giải quyết kiến nghị phải có kết luận về nội dung mà nhà thầu kiến nghị; trường hợp kiến nghị được kết luận là đúng thì trong văn bản giải quyết kiến nghị phải nêu rõ biện pháp, cách thức và thời gian để khắc phục hậu quả (nếu có); nhà thầu có kiến nghị được nhận lại chi phí giải quyết kiến nghị đã nộp. Trường hợp kiến nghị của nhà thầu được kết luận là không đúng thì văn bản trả lời phải giải thích rõ lý do; nhà thầu có kiến nghị không được hoàn trả chi phí giải quyết kiến nghị đã nộp.
- Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết kiến nghị của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, nhà thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án.

**Câu hỏi 20: Việc xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu được thực hiện như thế nào?**

**Căn cứ pháp lý:** Điều 88 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn***

Căn cứ Điều 88 Luật Đấu thầu 2023, việc xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu áp dụng từ ngày 01/01/2024 được quy định như sau:

- Trường hợp phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể, rõ ràng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và các nội dung khác trong hoạt động đấu thầu, người có thẩm quyền, chủ đầu tư quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tình huống theo nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

- Việc xử lý tình huống căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; hợp đồng đã ký kết với nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn; tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh.

- Thẩm quyền xử lý tình huống trong đấu thầu được quy định như sau:

+ Đối với lựa chọn nhà thầu, người quyết định xử lý tình huống là chủ đầu tư. Trong trường hợp phức tạp, chủ đầu tư quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền;

+ Đối với lựa chọn nhà đầu tư, người quyết định xử lý tình huống là người có thẩm quyền.





## PHẦN II: CÁC VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ĐẤU THẦU VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

**Câu 1: Thời hạn đăng tải đề nghị làm rõ EHSMT và văn bản làm rõ EHSMT của Nhà thầu và Bên mời thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024

***Nội dung hướng dẫn***

a) Đối với lựa chọn nhà thầu qua mạng, trường hợp cần làm rõ E-HSMT, điều khoản tham chiếu, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến bên mời thầu thông qua Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý.

b) Bên mời thầu tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ của nhà thầu và đăng tải văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu, E-HSMT, điều khoản tham chiếu trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu;

**Câu 2: Thời hạn phải đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống đấu thầu quốc gia?**

***Căn cứ pháp lý:***

Điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 và khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024.

Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024

***Nội dung hướng dẫn***

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là **05 ngày làm việc** kể từ ngày văn bản được ban hành.

Chủ đầu tư đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống chậm nhất là **05 ngày làm việc** kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

**Câu 3: Trường hợp có sự sai khác giữa tài liệu được đăng tải trên Hệ thống với tài liệu đã được phê duyệt thì căn cứ vào tài liệu nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 3 Điều 22 Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024

***Nội dung hướng dẫn***

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính thống nhất của tài liệu đăng tải trên Hệ thống với tài liệu đã được phê duyệt. Trường hợp có sự sai khác giữa tài liệu được đăng tải

trên Hệ thống với tài liệu đã được phê duyệt thì tài liệu đăng tải trên Hệ thống là cơ sở pháp lý để thực hiện.

#### **Câu hỏi 4: Cần lưu ý điều gì khi đối với đảm bảo dự thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Điều 14 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

##### ***Nội dung hướng dẫn***

Sau đây là 7 điểm cần lưu ý khi thực hiện đảm bảo dự thầu, cụ thể:

***Các biện pháp bảo đảm dự thầu mà nhà thầu, nhà đầu tư phải thực hiện:***

- Đặt cọc
- Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng
- Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm.

***Các trường hợp phải áp dụng bảo đảm dự thầu:***

- Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp và gói thầu hỗn hợp
- Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với lựa chọn nhà đầu tư.

***Thời điểm thực hiện bảo đảm dự thầu:***

- Trước thời điểm đóng thầu theo quy định của hồ sơ mời thầu
- Ở giai đoạn hai trong trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu hai giai đoạn.

***Mức bảo đảm dự thầu:***

- Từ 1% đến 1,5% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng
  - Từ 1,5% đến 3% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này
  - Từ 0,5% đến 1,5% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư.

Trường hợp liên danh tham dự thầu, từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh. Tổng giá trị của bảo đảm dự thầu không thấp hơn giá trị yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

***Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu:*** Bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày (kể cả thời gian gia hạn)

***Bảo đảm dự thầu được hoàn trả trong các trường hợp:***

- Trong trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư không được lựa chọn: Theo thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu nhưng không quá 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt
- Trong trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn: khi hợp đồng có hiệu lực.

***Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp:***

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, nhà thầu, nhà đầu tư rút hồ sơ dự thầu hoặc có văn bản từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu
- Nhà thầu, nhà đầu tư có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu vì có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu
- Nhà thầu, nhà đầu tư không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 10 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp bất khả kháng
- Nhà đầu tư không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng

- Nhà đầu tư không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

**Câu 5: Bảo đảm dự thầu dưới 20 triệu đã cam kết trong đơn dự thầu thì có phải nộp bảo lãnh ngân hàng hoặc tiền mặt số tiền bảo đảm dự thầu nữa không? Nếu phải nộp thì khi nào nộp?**

**Căn cứ pháp lý:** Mục 18 Quy định về bảo đảm dự thầu Mẫu-E HSMT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHDT ngày 26/4/2024.

**Nội dung hướng dẫn**

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu dưới 20 triệu đồng, nhà thầu không phải xuất trình thư bảo lãnh. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu nếu được mời vào thương thảo hợp đồng hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì phải nộp một khoản tiền bằng giá trị quy định tại Mục 18.2 E – CDNT.

**Câu 6: Xuất xứ hàng hóa trong ĐTRR có được nêu nhóm nước, khu vực không?**

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 2 Điều 44 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

**Nội dung hướng dẫn**

Hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ. Trường hợp gói thầu thuộc quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 và đáp ứng đủ điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Luật này nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà thầu thì hồ sơ mời thầu được quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa.

**Câu hỏi 7: Những đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2023?**

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 1 Điều 10 Luật đấu thầu 22/2023/QH15

**Nội dung hướng dẫn:** Các đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu bao gồm:

- Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam;
- Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu;

d) Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu;

đ) Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế;

e) Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

g) Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật;

h) Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.

**Câu hỏi 8: Nếu thuộc trường hợp ưu đãi nhà thầu sẽ nhận được những ưu đãi nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 2 Điều 10 Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:*** Sau đây là 5 ưu đãi nhà thầu sẽ được nhận theo Luật Đấu thầu 2023, cụ thể:

a) Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau;

b) Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng;

c) Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng;

d) Được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;

đ) Gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ tham dự thầu. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.

**Câu hỏi 9: Các áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu bao gồm những gì?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 3 Điều 10 Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:*** Những áp dụng ưu đãi đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:

<b>Các ưu đãi</b>	<b>Nội dung ưu đãi</b>
Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, hỗn hợp	Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sẽ được hưởng ưu đãi “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng” hoặc “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”.
Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu quốc tế	Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu; Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế sẽ được hưởng ưu đãi “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng” hoặc “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”.
Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước	Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên sẽ được hưởng ưu đãi là “Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được

	<p>hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau”.</p>
<p>Đối với gói thầu xây lắp tổ chức đấu thầu trong nước</p>	<p>Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được hưởng ưu đãi “Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau” hoặc “Gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ tham dự thầu. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.”.</p>
<p>Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước</p>	<p>Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu; Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật; được ưu đãi là “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng”, “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”, “Được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu”</p>
<p>Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất 03 hãng sản xuất cho 01 mặt</p>	<p>Chủ đầu tư quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước đối với mặt hàng này</p>

hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá	
--	--

**Câu hỏi 10: Những hành vi nào được cho là thông thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 3 - Điều 16 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:***

Theo khoản 3 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 các hành vi sau đây được cho là thông thầu:

- Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;
- Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;
- Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

**Câu hỏi 11: Những hành vi nào bị cho là gian lận trong hoạt động đấu thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 4 - Điều 16 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:***

Luật Đấu thầu 2023 có quy định cụ thể, rõ ràng về những hành vi bị cho là gian lận trong quá trình đấu thầu, cụ thể:

- Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;
- Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

**Câu hỏi 12: Cản trở trong hoạt động đấu thầu gồm những hành vi nào?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 5 - Điều 16 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:***



Đối với hành vi cản trở, Luật Đấu thầu mới cũng đưa ra quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 16 như:

- Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán
- Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư
- Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu
- Cố tình khiêu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu
- Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

**Câu hỏi 13:** Những hành vi bị xem là không bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu là gì?

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 6 - Điều 16 – Luật đấu thầu 22/2023/QH15

**Nội dung hướng dẫn:**

11 hành vi được coi là không đảm bảo được tính công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu của doanh nghiệp được quy định tại khoản 6 Điều 16, cụ thể:

- a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Luật này;
- b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;
- c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;
- d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;

đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;

e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án, dự án đầu tư kinh doanh do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó;

g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;

h) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật này;

i) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 56 của Luật này;

k) Nêu điều kiện trong hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu, nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu, nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 và khoản 2 Điều 48 của Luật này;

l) Chia nhỏ dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia dự án, dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

**Câu hỏi 14: Những thông tin nào bị cho là tiết lộ tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 7 Điều 16 Luật đấu thầu 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:***

Những thông tin sau đây được cho là tiết lộ thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, cụ thể:

- Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;
- Nội dung hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh,

hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;

- Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trước khi được công khai theo quy định;
- Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Câu hỏi 15: Những hành vi bị cho là chuyển nhượng thầu?**

***Căn cứ pháp lý:*** Khoản 8 Điều 16 Luật đấu thầu 22/2023/QH15

#### ***Nội dung hướng dẫn:***

Căn cứ tại khoản 8 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 có quy định những hành vi bị cho là chuyển nhượng thầu, cụ thể:

- Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng
- Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất mà không được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận
- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản 8 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023
- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản 8 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.

### **Câu hỏi 16: Khi nào thì đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?**

***Căn cứ pháp lý:*** Điều 18 Luật Đấu thầu 22/2023/QH15

#### ***Nội dung hướng dẫn:***

Điều 18 Luật Đấu thầu 2023 có quy định, khi có bằng chứng tỏ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu hoặc hành vi vi phạm quy định của pháp luật có liên quan dẫn đến không bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì người có thẩm quyền thực hiện một hoặc một số biện pháp sau đây:

- Đình chỉ cuộc thầu để tạm dừng các hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nhằm khắc phục ngay vi phạm đã xảy ra. Đình chỉ cuộc thầu được thực hiện trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư cho đến trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và quá trình thực hiện hợp đồng;
- Xử lý vi phạm trong đấu thầu theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu 2023.

**Câu hỏi 17:** Trường hợp tại thời điểm đóng thầu không có nhà thầu tham dự thầu thì chủ đầu tư xử lý như thế nào?

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 4 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024

**Nội dung hướng dẫn:**

Trường hợp tại thời điểm đóng thầu không có nhà thầu tham dự thầu thì chủ đầu tư quyết định xử lý theo một trong các cách sau đây:

a) Hủy thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu để mời thầu lại. Trong trường hợp này, trước khi mời thầu lại, cần rà soát, sửa đổi hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (nếu cần thiết) để bảo đảm trong hồ sơ không có điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng;

b) Gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu là 05 ngày đối với gói thầu đang thực hiện mời quan tâm, mời sơ tuyển, gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng; gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu là 10 ngày đối với gói thầu khác.

**Câu hỏi 18 :** Trường hợp tại thời điểm đóng thầu đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường mà chỉ có 01 hoặc 02 nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu thì chủ đầu tư xử lý như thế nào?

**Căn cứ pháp lý:** Khoản 5 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024

***Nội dung hướng dẫn:***

Trường hợp tại thời điểm đóng thầu đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường mà chỉ có 01 hoặc 02 nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu thì chủ đầu tư xem xét, giải quyết trong thời hạn không quá 04 giờ kể từ thời điểm đóng thầu theo một trong hai cách sau đây:

a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu. Trong trường hợp này phải quy định rõ thời điểm đóng thầu mới và các thời hạn tương ứng để nhà thầu có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu đã nộp theo yêu cầu mới;

b) Cho phép mở thầu ngay để tiến hành đánh giá.

**Câu hỏi 19: Bên mời thầu được phép hủy thầu trong những trường hợp nào?**

**Căn cứ pháp lý:** Điều 17 Luật đấu thầu năm 22/2023/QH15

***Nội dung hướng dẫn:***

**Hủy thầu là gì?**

Hủy thầu là biện pháp của người có thẩm quyền, chủ đầu tư và bên mời thầu được dùng để xử lý các trường hợp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ mời thầu đưa ra, hay việc thay đổi các mục tiêu, phạm vi đầu tư được ghi sẵn trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Ngoài ra, hủy thầu còn là biện pháp áp dụng đối với các hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định của pháp luật có liên quan và các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu.

**Vậy những trường hợp nào bên mời thầu được phép hủy thầu?**

Căn cứ tại Điều 17 Luật đấu thầu năm 2023 có quy định cụ thể về các trường hợp bên mời thầu được phép hủy thầu, cụ thể như sau:

“Điều 17: Hủy thầu

1. Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:

a) Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

c) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;

d) Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật này;

đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật này dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.”

Như vậy, theo quy định tại Điều 17 Luật đấu thầu năm 2023 bên mời thầu, chủ đầu tư chỉ có thể hủy thầu khi thuộc một trong các trường hợp trên.

## **Câu hỏi 20: Các trường hợp nào phải sửa đổi hợp đồng ?**

**Căn cứ pháp lý:** Điều 70 Luật đấu thầu năm 22/2023/QH15

### **Nội dung hướng dẫn:**

1. Sửa đổi hợp đồng có thể thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Các trường hợp do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự;

c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư.

2. Nội dung sửa đổi hợp đồng có thể bao gồm: khối lượng, tiến độ, giá, áp dụng tùy chọn mua thêm và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Đối với việc sửa đổi về tiến độ, khối lượng, giá chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện gói thầu ghi trong hợp đồng, trừ trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên được điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung quy định cụ thể trong hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng;

c) Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư;

d) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu;

đ) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu.

4. Khi sửa đổi hợp đồng làm thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng hoặc vượt giá gói thầu (bao gồm dự phòng) được duyệt thì phải được người có thẩm quyền cho phép. Giá hợp đồng sau khi điều chỉnh phải bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm. Trường hợp dự án, dự toán mua sắm gồm nhiều gói thầu, tổng giá hợp đồng sau khi điều chỉnh phải bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm.

5. Các bên không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng đối với trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và nội dung khác đã được quy định trong hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Không vượt giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trường hợp dự toán gói thầu được phê duyệt sau khi có kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì không vượt dự toán gói thầu;

b) Không vượt thời gian thực hiện gói thầu ghi trong hợp đồng;

c) Phương pháp, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết để điều chỉnh đã quy định trong hợp đồng.

---

*Mọi ý kiến bổ sung, đóng góp xin vui lòng gửi về*

*Phòng TVQTAC – Cục Thuế TP Hà Nội. Email: pttvac.han@gdt.gov.vn.*

*Trân trọng cảm ơn!*

**Ban biên tập Phòng Tài vụ Quản trị Ấn chỉ**